

giấy tờ đòi nợ và hai ngày chuẩn bị trả tiền (cộng cả hai thời gian chấp nhận và trả tiền là bốn ngày), kể từ ngày Ngân hàng báo cho đơn vị mua biết việc trả nợ. Quá thời hạn trên nếu đơn vị mua không có ý kiến gì, thì coi như là chấp nhận và Ngân hàng sẽ tự động trích tài khoản của đơn vị mua chuyển trả đơn vị bán.

VI. — Nhiệm vụ kiểm soát của Ngân hàng trong công tác thanh toán

Để đảm bảo thực hiện các thể lệ thanh toán giữa các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, các cơ quan và đơn vị bộ đội, Ngân hàng quốc gia có nhiệm vụ:

1) Hướng dẫn các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, cơ quan, đơn vị bộ đội lựa chọn các hình thức thanh toán và thi hành đúng đắn, kịp thời các thể lệ thanh toán.

2) Giữ gìn và hành tự đúng đắn các tài khoản phục vụ kịp thời, nhanh chóng các nhu cầu thanh toán.

3) Tùy theo điều kiện cụ thể từng lúc, kiểm soát và đơn đốc từng bước toàn bộ luân chuyển tiền tệ của các tổ chức kinh tế, góp phần thúc đẩy các xí nghiệp tôn trọng kỷ luật hợp đồng, ngăn ngừa mọi hiện tượng tin dụng thương mại hoặc chiếm dụng vốn lẫn nhau, từng bước củng cố chế độ hạch toán kinh tế.

4) Áp dụng trật tự thanh toán ưu tiên bắt buộc (đã nêu trong phần nguyên tắc) để giải quyết những trường hợp số dư trên tài khoản của đơn vị trả không đủ để trả các nhu cầu thường xuyên về chi phí và giao dịch hàng hóa.

★

Chỉ thị này chỉ quy định các hình thức thanh toán chủ yếu có thể áp dụng trong điều kiện tình hình hiện nay của các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội, hợp tác xã. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra những trường hợp giao dịch hàng hóa mà các hình thức thanh toán quy định trong chỉ thị này xét ra không được thuận tiện, Ngân hàng quốc gia sẽ có chỉ thị bổ sung thêm.

Các đơn vị Ngân hàng quốc gia Việt nam có nhiệm vụ luôn luôn kết hợp với các đơn vị có giao dịch thanh toán qua Ngân hàng để theo dõi tình hình thanh toán, mức độ thanh toán, khó khăn, trở ngại, để kịp thời giải thích hoặc đề nghị bổ sung thể lệ làm cho công tác thanh toán qua Ngân hàng ngày càng mở rộng và phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Kèm theo với chỉ thị này, có một thông tư giải thích cụ thể những chi tiết về nội dung các hình thức thanh toán.

Hà nội, ngày 7 tháng 5 năm 1958

Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

QUYẾT ĐỊNH số 77-QĐ ngày 23-5-1958 ấn định tạm thời giá cước chuyển vận than mỏ bằng xà lan và tàu kéo trên các đường sông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ chính sách vận tải ban hành ngày 26-4-1955 của ban kinh tế trung ương;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Cục đường thủy;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tạm thời ấn định cước chuyển vận than mỏ bằng xà lan và tàu kéo trong đường sông như sau:

a) Những đường ngắn dưới 100km 64 đồng một tấn/km.

b) Những đường trên 100 km 54 đồng một tấn/km.

Điều 2. — Giá cước này áp dụng cho quốc doanh và tư doanh và thi hành từ ngày 1 tháng 5 năm 1958.

Điều 3. — Các Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội, Hải phòng, Khu Hồng-quảng, Khu Tân-ngạn, Liên khu 3, Liên khu 4, ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện và ông Cục trưởng Cục Đường thủy thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 23 tháng 5 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

LÊ DUNG

BỘ Y TẾ

NGHỊ ĐỊNH số 316-YT/NĐ ngày 16-4-1958 sát nhập hai phân viện 4 và 7 vào một, lấy tên là bệnh viện 74 trực thuộc Bộ Y tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Chiếu nghị định Liên bộ số 1155-NĐ/LB ngày 15-11-1955 Quốc phòng, Tài chính, Y tế về việc chuyển giao ba phân viện lao của Cục Quân y sang Bộ Y tế;

Theo đề nghị của các ông Giám đốc Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Chữa bệnh và được sự thỏa thuận của Cục Quân y,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay sát nhập hai phân viện 4 và 7 vào một, lấy tên là bệnh viện 74, trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. — Nhiệm vụ, tổ chức và các chế độ trong bệnh viện đã quy định trước đây vẫn giữ nguyên như cũ.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng Bộ, Giám đốc Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Chữa bệnh và hai Ban chỉ huy phân viện 4, 7 chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Y tế

Bác sỹ HOÀNG TÍCH TRÝ

THÔNG TƯ số 2520-BYT/CB ngày 17-4-1958 về việc thi hành chế độ thu viện phí theo thực chi năm 1958.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Kính gửi: Các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố.

Các Khu, Sở, Ty Y tế.

Các Ban Giám đốc, Quản đốc bệnh viện trung ương và tỉnh.

Từ khi ban hành thông tư Liên bộ Y tế — Tài chính số 49-TT-LB/CB ngày 14-11-1957 về việc thu viện phí theo thực chi tiền thuốc đến nay đã đúng 3 tháng. Báo cáo công tác thi điểm ở bệnh viện Hà đông đã được phổ biến kèm theo công văn số 1328-BYT/CB ngày 28-2-1958. Một số địa phương đã thi hành việc thu viện phí.

Nay Bộ nhắc các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố, các Khu, Sở, Ty Y tế, các Ban Giám đốc, Quản đốc bệnh viện trung ương và địa phương:

1) Về ngày thi hành thu viện phí theo thực chi

Đề thống nhất chế độ trong toàn miền Bắc, nơi nào chưa áp dụng thu viện phí theo thực chi trong cán bộ và nhân dân cần gấp rút chuẩn bị để thi hành đúng theo tinh thần thông tư số 49 kể từ ngày 1-6-1958.

Cụ thể công việc làm:

a) Ủy ban Hành chính nghiên cứu tình hình địa phương mà tổ chức, lãnh đạo học tập chủ trương trong nhân dân, cán bộ, quy định cụ thể thể thức giới thiệu bệnh nhân, nhận xét khả năng tài chính của bệnh nhân để định mức đãi thọ, và giao trách nhiệm cho huyện, xã, khu phố thi hành. Bệnh viện chỉ căn cứ vào giấy giới thiệu mà đòi viện phí, chứ không quyết định mức đãi thọ như trước đây.

b) Các Khu, Sở, Ty Y tế cùng Ban Giám đốc, Ban Quản đốc bệnh viện trực tiếp tổ chức học tập

trong bệnh viện, sửa đổi bộ máy để bảo đảm thực hiện chủ trương, kết hợp với việc chấn chỉnh tổ chức, giảm nhẹ biên chế, đưa người về sản xuất.

c) Các nợ cũ về viện phí trong năm 1956—57 phải thanh toán dứt khoát. Nếu gặp khó khăn thì nộp toàn bộ hồ sơ nợ về Bộ Tài chính đề nghị giải quyết; bản sao gửi Bộ Y tế biết. Việc kiểm kê kho thuốc phải hoàn thành, rành mạch để làm cơ sở cho quỹ luân lưu năm 1958. Các khó khăn về thuốc hư hỏng, giá cả... chưa giải quyết được phải báo cáo về Bộ để có ý kiến.

2) Vai chi tiết thi hành trong chủ trương.

a) Việc đãi thọ tiền ăn, tiền thuốc cho nhân dân nghèo và ít khả năng là do Ủy ban Hành chính đảm nhận (quỹ cứu tế xã hội) căn cứ vào bệnh trạng và khả năng kinh tế từng người mà giải quyết không cố định máy móc trong 20% số giường nhân dân như vừa đây một số tỉnh đã quy định cho bệnh viện. Do đó, Ủy ban Hành chính cần đặc biệt lưu ý về thể thức giới thiệu bệnh nhân cho chặt chẽ.

Bệnh viện không giữ quỹ cứu tế xã hội để thanh toán cho bệnh nhân nghèo, mà chỉ giữ quỹ luân lưu theo tinh thần thông tư số 33-TC/YT/TT. Các khoản thực chi cho bệnh nhân nhân dân, bệnh viện kê vào hóa đơn mà thanh toán với Ủy ban Hành chính hàng tháng.

b) Chính sách đối với thương binh và quân nhân phục viên: như thông tư số 44-TT/TB3 ngày 24-5-1956 của Liên bộ Y tế — Tài chính — Thương binh, mức ăn là 500đ ở địa phương, 600đ ở bệnh viện trung ương, và bồi dưỡng từ 400đ đến 600đ mỗi ngày khi nào xét thật cần thiết.

Việc thanh toán viện phí đối với con cán bộ có hưởng phụ cấp: theo như tinh thần thông tư số 1100-TC/HCP ngày 26-10-1956 bố mẹ phải trả tiền ăn bằng 2/3 phụ cấp được hưởng cho con, còn 1/3 tiền ăn và thực chi tiền thuốc tạm thời do bệnh viện đài thọ vào mục 7 xã hội phí.

Đối với con của quân nhân tại ngũ sẽ có văn bản riêng do Bộ Quốc phòng quy định.

Vợ cán bộ không có công tác giải quyết theo thể thức như nhân dân từng địa phương.

Đối với bệnh nhân nhân dân dân tộc miền núi (Khu Tự trị Thái-Mèo, Khu Việt bắc, Khu Lào-Hà-Yên) chưa đặt vấn đề thu viện phí (cán bộ vẫn phải thu).

Khi nào có thay đổi chính sách, sẽ ban hành sau.

c) Các khoản chi ở bệnh viện không thu viện phí: đã nêu trong công văn giải thích số 10.776-BYT/CB ngày 12-12-1957 và trong báo cáo thi điểm.